

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 442/TTr-STP ngày 02/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại 02 quyết định: Quyết định 2447/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật và lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 2448/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật và lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH *lan*



Lê Thị Thìn



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HOÁ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3858 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

TT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực: Hòa giải ở cơ sở</b>					
1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (BTP-THA-277448)	- Thời hạn UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn UBND cấp xã chi tiền hỗ trợ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.

2	Thủ tục công nhận hòa giải viên (BTP-THA-277449)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>	
3	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải viên (BTP-THA-277452)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		Không		
4	Thủ tục thôi hòa giải viên (BTP-THA-277450)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên.		Không		
5	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên (BTP-THA-277451)	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>Tổ hòa giải thực hiện trả thù lao cho hòa giải viên theo Quyết định của UBND cấp xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao.</p>		Không		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>I. Lĩnh vực: Hòa giải ở cơ sở</b>			
<b>Thủ tục hành chính cấp huyện:</b>			
1	T-THA- 287303-TT	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải .	Quyết định 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp
<b>Thủ tục hành chính cấp xã:</b>			
1	T-THA-286628-TT	Bầu hòa giải viên	Quyết định 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp
2	T-THA-286625-TT	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải	
3	T-THA-286624-TT	Thôi làm hòa giải viên	
4	T-THA-286623-TT	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	